

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-PT

Ngày: 16/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ cung ứng điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Lý và bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị H1 ông - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:** Bà Dương Thị H1 ương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLPT - DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ cung ứng điện.

Do bản dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS - ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã PY (nay là thành phố PY) tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/QĐPT - DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT, thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư Lê Quang N và Luật sư Nguyễn Công Q - Thuộc văn phòng luật sư An Toàn - Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (đều có mặt).

2. Bị đơn: Hợp tác xã dịch vụ điện PT.

Trụ sở: Xóm Bãi H1, xã PT, thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Q1, Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã điện PT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh H2, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971; (con trai ông Khương)

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. 2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1978; Vợ ông H.

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971 (chồng bà Khiển)

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. 3. Công ty TNHH thương mại tổng hợp PS

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

4. Người làm chứng:

4. 1. Ông Đỗ Bá T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm Nm, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. 2. Bà Triệu Thị H1 , sinh năm 1961;

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên.

4. 3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Xóm TA 1, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên.

4. 4. Anh Trần Văn K1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT , thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Ngày 10/10/2004 ông ký hợp đồng mua điện với Hợp tác xã dịch vụ điện PT (gọi tắt là HTX) để sử dụng vào mục đích sinh hoạt. Năm 2015 ông thành lập công ty TNHH thương mại tổng hợp PS (gọi tắt là công ty PS). Trong quá trình sử dụng điện ông và công ty luôn chấp hành đúng các quy định về an toàn sử dụng lưới điện, nộp đầy đủ các khoản tiền sử dụng điện theo thông báo của HTX. Nhưng

ngày 09/4/2020, ông Vi Bá C là Giám đốc HTX cùng một số người khác đến gia đình ông kiểm tra đường dây điện và hệ thống sử dụng điện trong gia đình, nhưng do phải thực hiện quy định về việc giữ khoảng cách và không tập trung đông người để phòng chống dịch Covid 19, nên ông đề nghị chỉ làm việc với ông C, không làm việc với người lạ. Tuy nhiên ông C không làm việc mà tự ý cho hai người lạ mặt đi kiểm tra đường dây điện, sau đó cắt điện và tháo toàn bộ hệ thống công tơ điện của gia đình ông, vu khống cho gia đình ông và công ty “có biểu hiện ăn cắp điện”.

Sau khi sự việc xảy ra ông có đơn trình báo và được UBND xã PT hòa giải nhưng không thành, kể từ đó đến nay HTX vẫn chưa đấu nối điện trở lại, gây thiệt hại nghiêm trọng về vật chất cũng như uy tín của gia đình và Công ty của ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc HTX:

1. Phải lắp đặt lại đồng hồ đo đếm điện và đấu điện trở lại cho gia đình ông và Công ty theo đúng hợp đồng đã ký kết.
2. Bồi thường thiệt hại tiền thuê máy phát điện với số tiền tương ứng là 1.200.000đ/ngày x với thời gian tính từ ngày 10/4/2020 đến khi cấp điện trở lại (tạm tính đến ngày 10/6/2020 là 60 ngày x 1.200.000đ/ngày = 72.000.000đ);
3. Bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm hại tương ứng với 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000đ.

Tại phiên tòa ông H xác định thời gian sử dụng điện của gia đình ông không cố định, chủ yếu là vào buổi sáng, buổi trưa và buổi tối, còn khoảng thời gian ông đi làm, vợ ông đi dạy học và các con đi học thì ở nhà có sử dụng điện hay không, ông không biết. Về việc thuê máy phát điện của ông Đỗ Bá T để sử dụng, giữa ông và ông T thỏa thuận giá 1.200.000đ/ngày (nếu sử dụng 24/24 giờ), còn không thì chia bình quân theo tiếng, số tiền thực tế đã thanh toán cho ông T bao nhiêu là theo "*Sổ nhật ký trả tiền thuê máy phát điện*" có chữ ký của ông T, còn cụ thể là bao nhiêu ông không xác định được. Ngày 21/9/2021, HTX đã vào đấu nối và cấp điện trở lại cho gia đình. Do vậy ông rút yêu cầu khởi kiện buộc HTX phải lắp đặt lại đồng hồ và cấp điện trở lại. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc HTX phải bồi thường thiệt hại tiền thuê máy phát điện từ ngày 10/4/2020 đến ngày cấp điện trở lại là ngày 21/9/2021, tính tròn thời gian cắt điện là 17 tháng (tương ứng với 510 ngày) bằng số tiền là: 1.200.000đ x 510 ngày = 612.000.000đ; Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm hại tương ứng với 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000đ. Ngoài ra ông đề nghị Tòa án làm rõ việc HTX sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng không đúng quy định, làm rõ việc thành lập và hoạt động của HTX từ khi mới thành lập.

Bị đơn HTX trình bày: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09/4/2020 HTX thực hiện việc đi ghi chỉ số công tơ điện tại các hộ dân trên địa bàn thì phát hiện đường dây điện pha âm (-) trên lưới đang cấp cho gia đình nhà ông Trần

Văn H bị tháo rời ra, quan sát từ phía ngoài thì gia đình ông H vẫn đang sử dụng điện bình thường. Do thấy bất thường và có nguy cơ mất an toàn lưới điện nên HTX có đi kiểm tra và phát hiện 1 đường dây được kéo từ nhà ông Q (ông Q là anh trai ông H) vào trong nhà ông H. Sau đó HTX đã mời đại diện chính quyền địa phương đến kiểm tra và lập biên bản sự việc. Khi tiến hành kiểm tra thì ông H không hợp tác và yêu cầu phải có lệnh của Viện kiểm sát thì mới được kiểm tra và có phản ứng quyết liệt đồng thời yêu cầu mọi người ra khỏi nhà vì đang trong thời điểm dịch bệnh Covid - 19 và chỉ đồng ý làm việc với ông S, ông không biết ông Vi Bá C có liên quan gì đến hợp đồng mua bán điện ông đã ký, do đó ông Vi Bá C đã đề nghị lập biên bản hiện trường và đồng thời thông báo trực tiếp cho ông H về việc HTX sẽ tạm dừng cấp điện khẩn cấp cho gia đình ông H với lý do có nguy cơ mất an toàn lưới điện. Ngày 13/4/2020, HTX có thông báo cho ông H đến trụ sở HTX để làm việc về việc HTX xuống gia đình ông H để kiểm tra nguyên nhân sự việc nhưng ông H không đồng ý. Ngày 17/4/2020, UBND xã PT có mời 02 bên đến làm việc nhưng hai bên không thống nhất được cách giải quyết, đến ngày 21/9/2021 hai bên đã ký lại hợp đồng và cấp điện trở lại cho gia đình ông H.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc HTX phải bồi thường thiệt hại tiền thuê máy phát điện với số tiền là 1.200.000đ/ngày kể từ ngày 10/4/2020 đến khi cấp điện trở lại bằng số tiền là 612.000.000đ; bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm hại với số tiền là 14.900.000đ là không có căn cứ.

Tại phiên tòa người đại diện của HTX trình bày: Việc HTX tiến hành kiểm tra và cắt điện đối với gia đình ông H là thuộc trường hợp cắt điện khẩn cấp, khi thực hiện việc kiểm tra và cắt điện đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 9 và Điều 27 - Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ công Thương; Nguyên nhân dẫn đến việc cắt điện là do sự cố từ phụ tải nhà ông H; Sau khi cắt điện HTX đã nhiều lần thông báo và mời ông H đến làm việc để phối hợp khắc phục sự cố, cấp điện trở lại, nhưng ông H không hợp tác, đến ngày 20/9/2021 ông H mới cho kiểm tra và HTX mới cấp điện trở lại cho nhà ông H được. Như vậy, lỗi trong việc HTX cắt điện, ông H phải đi thuê máy phát điện và kéo dài thời gian cấp điện trở lại thuộc phía gia đình ông H không phải là lỗi của HTX. Do vậy đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Đối với yêu cầu phản tố về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại cho HTX số tiền là 100.000.000đ do tự ý cấp điện sai mục đích, vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện nông thôn ký ngày 10/10/2004. Đại diện hợp pháp cho HTX xin rút yêu cầu này, nhưng đề nghị HĐXX xem xét kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi, vi phạm trong việc sử dụng điện.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại tổng hợp PS trình bày: Công ty PS được thành lập năm 2015 với ngành nghề đăng ký kinh doanh chính là buôn bán phân bón và vật tư nông nghiệp, được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/10/2015. Do Công ty đặt tại gia đình, ngày 01/01/2019, ông Trần Văn H đại diện Công ty PS ký hợp đồng kinh tế đối với ông Trần Văn Kh (là bố đẻ ông H), với nội dung: Ông Trần Văn Kh cho công ty PS thuê mặt bằng làm diện tích để xe, văn phòng đại diện, nhà kho để phân bón với thời hạn 03 năm 06 tháng (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2022), trong thời gian thuê được sử dụng toàn bộ hệ thống điện nước của gia đình ông Khương để phục vụ cho mục đích sinh hoạt và kinh doanh của Công ty. Sau khi bị HTX cắt điện của gia đình ông H thì phía công ty không có bị thiệt hại gì và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Ông Trần Văn Kh, bà Trần Thị K trình bày: Ngày 09/4/2020, có một nhóm người trong đó có ông S đến nhà ông, nói chuyện về đường điện của gia đình. Ông nói với những người đó là ông không biết gì và bảo những người đó nói chuyện với các con của ông. Sau đó ông thấy những người đó tự ý tháo gỡ đồng hồ công tơ đo đếm điện của gia đình ông và gia đình con trai ông là Trần Văn H. Từ đó đến nay gia đình ông không có điện để sử dụng mà phải sử dụng điện nhờ máy phát điện. Nay ông Khương, bà Khiển đề nghị Tòa án xem xét, làm rõ, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Những người làm chứng trình bày:

- Bà Phạm Thị H1 (trưởng xóm Hang D), ông Trần Văn K1 (công an viên) trình bày: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09/4/2020 ông bà có được ông Vi Bá C là Chủ nhiệm HTX mời đến nhà ông Trần Văn H ở địa chỉ: Xóm Hang D, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên để chứng kiến việc gia đình ông H sử dụng điện sai quy định. Khi ông và bà H1 đến nhà ông H thì ông C có trao đổi về việc gia đình ông H sử dụng sai quy định, nhưng không hợp tác, nên HTX đã tạm dừng cấp điện để làm rõ vụ việc. Khi đó HTX đã tiến hành lập biên bản và thực hiện tháo dỡ 02 công tơ điện của gia đình ông H và ông Trần Minh Q1. Tại hiện trường chứng kiến có một đường dây nối từ bếp nhà ông Q1 đến đầu nhà ông H, còn từ đầu nhà ông H vào đến trong nhà ông H thì ông bà không được biết do ông H đóng cửa; phần đường dây sau công tơ pha âm (-) có bị tháo dời ra hay không thì ông và bà H1 không được chứng kiến. Đối với việc HTX cắt điện nhà ông H và ông Q có đúng quy định hay không đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Ông Đỗ Bá T trình bày: Ngày 04/02/2020 ông ký hợp đồng cho ông H

thuê 01 (một) máy phát điện 2.5kw/h, mục đích để dùng cho sinh hoạt gia đình và hoạt động Công ty của ông H với thời hạn thuê là 01 năm, địa điểm thuê tại gia đình ông H, thời gian sử dụng vào những ngày mất điện phải chạy máy phát điện 24/24h, về tiền thuê máy phát điện là 1.200.000đ/ngày (tức 24 giờ), trường hợp nếu không sử dụng cả ngày thì sẽ tính bình quân theo giờ, thời điểm thanh toán tiền thuê máy phát vào ngày mùng 5 hàng tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng ngày 04/02/2021, hai bên tiếp tục ký lại hợp đồng với nội dung và điều khoản như trên. Kể từ ngày 04/02/2020 thì hai bên vẫn thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết, ông H đã thanh toán tiền điện theo sổ nhật ký, nhưng ông không xác định được số tiền ông H đã thanh toán được là bao nhiêu tiền từ việc thuê máy phát điện.

- Ông Phạm Văn S trình bày: Hợp tác xã dịch vụ điện PT được thành lập trên cơ sở hợp nhất Hợp tác xã dịch vụ điện PT 1 và Hợp tác xã dịch vụ điện PT 2. Năm 2003 khi thành lập Hợp tác xã dịch vụ điện PT 1, ông Trần Văn A được bầu làm Chủ nhiệm HTX còn ông được bầu làm Phó chủ nhiệm HTX. Khi đó do ông Trần Văn A vừa làm Chủ tịch UBND xã PT vừa làm Chủ nhiệm HTX nên đã ủy quyền cho ông ký hợp đồng bán điện sinh hoạt cho các hộ dân trên địa bàn HTX quản lý, trong đó có hộ ông Trần Văn H. Giai đoạn năm 2006 - 2007 sau khi triển khai xây dựng cải tạo, nâng cấp đường dây điện theo Dự án năng lượng nông thôn II (RE II) theo nguồn vốn tài trợ của Ngân hàng thế giới (WB), UBND tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao công trình lưới điện này cho HTX quản lý và ông cũng nghỉ không làm lãnh đạo của HTX nữa. Hợp đồng mua bán điện giữa HTX với hộ ông Trần Văn H là đúng quy định của pháp luật và vẫn được các bên duy trì từ đó cho đến nay.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm 09/2021/DS - ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã PY (nay là thành phố PY) tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 157, 227, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 130, 131, 132 và Điều 133 của Bộ luật dân sự năm 1995; Các Điều 13, 117, 118, 119, 129, 360, 398, 401, 405, 419, 428, 513, 514, 515, 516, 517, 520, 521 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 7, Điều 22 của Luật điện lực năm 2004; Các Điều 11, 13 và Điều 14 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công thương; Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ Công thương; Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ Công thương; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải bồi thường thiệt hại do hành vi đơn phương ngừng cung ứng dịch vụ cung ứng điện; Buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT bồi thường cho ông Trần Văn H khoản tiền thiệt hại là 150.817.000đ (một trăm năm mươi triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải lắp lại công tơ và cấp điện trở lại do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H về việc buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2021, Hợp tác xã dịch vụ điện PT kháng cáo bản án sơ thẩm không nhất trí bồi thường cho ông Trần Văn H, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã dịch vụ điện PT (gọi tắt là HTX) vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn H; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Xét kháng cáo của Hợp tác xã thấy rằng: Ngày 10/10/2004, ông Trần Văn H đại diện cho hộ gia đình ký hợp đồng mua điện sinh hoạt nông thôn của HTX. Hộ ông H đã sử dụng điện do HTX cung ứng và thanh toán tiền điện theo từng tháng, quá trình thực hiện hợp đồng các bên không xảy ra tranh chấp. Ngày 09/4/2020, ông Nguyễn Văn G là nhân viên của HTX đi ghi chỉ số công tơ định kỳ hàng tháng của các hộ sử dụng điện trên địa bàn, thì phát hiện đường dây điện pha âm (-) trên lưới cấp điện cho hộ ông H bị tháo rời ra, nhưng quan sát thấy điện trong nhà ông H vẫn sáng, nên đã báo cho HTX đến kiểm tra. Khi đại diện HTX đến nhà ông H kiểm tra thì thấy 01 đường dây AV16 được kéo từ nóc nhà tắm của nhà ông Q (anh trai ông H) sang phía trong nhà ông H, đoàn yêu cầu kiểm tra hệ thống điện đang sử dụng trong nhà, nhưng ông H không đồng ý, nên HTX đã thông báo cho ông H biết sẽ ngừng cấp điện khẩn cấp kể từ thời điểm này và tiến hành tháo toàn bộ công tơ cấp điện vào nhà ông H và ngừng cấp điện đối với hộ ông H từ ngày 09/4/2020.

[2] Sự việc xảy ra tranh chấp phát sinh từ ngày 09/4/2020, do gia đình ông H bị HTX cắt điện và tháo toàn bộ công tơ, ngừng việc cấp điện cho gia đình ông H từ ngày 09/4/2020 đến ngày 21/9/2021 mới cấp điện trở lại. Lý do dẫn đến việc HTX cắt điện nhà ông H là do ông Nguyễn Văn G nhân viên của HTX đi ghi chỉ số công tơ của các hộ dân thì phát hiện thấy đường dây điện pha âm (-) trên lưới trước công tơ cấp điện vào hộ ông H bị tháo rời ra, nhưng điện trong nhà ông H vẫn sáng, nghi ngờ ông H có hành vi ăn cắp điện bằng cách tách pha âm (-) trên đường dây lưới điện và kéo pha âm (-) từ nơi khác đến, đồng thời phát hiện có 01 đường dây AV16 được kéo từ nóc nhà tắm của nhà ông Q (anh trai ông H) sang phía trong nhà ông H, ông Nguyễn Văn G đã báo cáo HTX, sau đó HTX đã mời đại diện chính quyền địa phương đến kiểm tra và lập biên bản sự việc. Khi tiến hành kiểm tra thì ông H không hợp tác và yêu cầu phải có lệnh của Viện kiểm sát thì mới được kiểm tra và có phản ứng quyết liệt đồng thời yêu cầu mọi người ra khỏi nhà vì đang trong thời điểm dịch bệnh Covid, HTX đã giải thích cho ông H về việc mất an toàn lưới điện, nhưng ông H vẫn không phối hợp, do vậy HTX lập biên bản hiện trường và đồng thời thông báo trực tiếp cho ông H về việc HTX sẽ tạm dừng cấp điện khẩn cấp đối với gia đình ông H với lý do có nguy cơ mất an toàn lưới điện và tiến hành cắt điện và tháo toàn bộ công tơ, ngừng việc cấp điện cho gia đình ông H từ ngày 09/4/2020 ngày 13/4/2020 HTX có thông báo cho ông H đến trụ sở HTX để làm việc về việc HTX xuống gia đình ông H để kiểm tra nguyên nhân sự việc nhưng ông H không hợp tác. Đến ngày 21/9/2021 HTX đã cấp điện trở lại cho gia đình ông H.

[3] Căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ Công thương quy định:

Điều 6. Ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp

Bên bán điện ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp trong các trường hợp sau:

1.
2. *Có nguy cơ gây sự cố, mất an toàn nghiêm trọng cho người, thiết bị và hệ thống điện.*

[4] Như vậy, theo quy định nêu trên thì việc đường dây điện pha âm (-) trên lưới trước công tơ cấp điện vào hộ ông H bị tháo rời ra là sự cố trên lưới điện và HTX có quyền ngừng cấp điện khẩn cấp là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phát hiện ra sự cố và ngừng cấp điện khẩn cấp, HTX không khắc phục sự cố là đường dây điện pha âm (-) trên lưới trước công tơ nhà ông H bị tháo rời ra, không dự kiến thời gian cấp điện trở lại, không ghi đầy đủ thời gian, nguyên nhân, trình tự thao tác ngừng, giảm mức cung cấp điện vào sổ nhật ký công tác hoặc nhật ký vận hành và phối hợp với các bên có liên quan khẩn trương khắc phục các nguyên nhân dẫn đến ngừng cung cấp

điện khẩn cấp để cấp điện trở lại trong thời gian nhanh nhất là không thực hiện đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ Công thương. Hành vi không thực hiện các trình tự thủ tục để khắc phục sự cố sau khi cắt điện khẩn cấp và tháo toàn bộ công tơ ra khỏi hệ thống cấp điện, dẫn đến việc ông H không thể tiếp tục sử dụng điện và phải đi thuê máy phát điện, do vậy ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

[5] Việc xác định thiệt hại thì thấy rằng:

Sau khi bị HTX ngừng cấp điện, ông H khai đã phải thuê máy phát điện của ông Đỗ Bá T từ ngày 09/4/2020 đến khi HTX cấp điện trở lại ngày 21/9/2021, ông H tính tròn là 17 tháng (tương đương 510 ngày) với số tiền là: $1.200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 510 \text{ ngày} = 612.000.000\text{đ}$, yêu cầu HTX phải bồi thường thiệt hại cho ông. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của ông H, ông T thì: Tại hợp đồng thuê máy phát điện các bên đã thỏa thuận: *"Tiền thuê máy phát điện là 1.200.000đ/ một ngày (24 giờ). Nếu sử dụng theo tiếng thì chia bình quân"*. Như vậy theo điều khoản thỏa thuận nêu trên thì bên thuê (ông H) sẽ phải thanh toán tiền thuê máy phát điện cho bên cho thuê (ông T) với số tiền là 1.200.000đ nếu sử dụng 24 giờ, còn sử dụng theo tiếng thì chia bình quân. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông H và ông T không xác định được số tiền thực tế ông H đã thanh toán cho ông T từ việc thuê máy phát điện là bao nhiêu tiền? ông H không có tài liệu chứng cứ chứng minh thời gian sử dụng máy phát điện trong ngày là bao nhiêu giờ/ngày? mà chỉ căn cứ vào *"Số nhật ký trả tiền thuê máy phát điện"* thì xác định tổng số tiền ông H đã thanh toán cho ông T tính từ tháng 3 năm 2020 đến ngày 05/8/2021 là 572.200.000đ. Hợp đồng thuê máy phát điện của ông T thể hiện ngày 04/02/2020 ông H ký hợp đồng thuê 01 (một) máy phát điện 2.5kw/h, của ông T mục đích để dùng cho sinh hoạt gia đình và hoạt động của Công ty ông H với thời hạn thuê là 01 năm, địa điểm thuê tại gia đình ông H, thời gian sử dụng vào những ngày mất điện phải chạy máy phát điện 24/24h, thì tiền thuê máy phát điện là 1.200.000đ/ngày (tức 24 giờ), trường hợp nếu không sử dụng cả ngày thì sẽ tính bình quân theo giờ, thời điểm thanh toán tiền thuê máy phát vào ngày mùng 5 hàng tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng ngày 04/02/2021 hai bên tiếp tục ký lại hợp đồng với nội dung và điều khoản như trên. Như vậy việc ông H khai thuê máy phát điện của ông T từ ngày 09/4/2020, là không đúng. Thứ hai ông H là người yêu cầu HTX bồi thường thiệt hại do HTX cắt điện của gia đình ông nhưng ông lại không chứng minh được thiệt hại cụ thể là bao nhiêu tiền, bản thân ông cũng thừa nhận thời gian sử dụng máy phát điện chủ yếu trong ngày là vào buổi sáng, buổi trưa và buổi tối, còn khi ông đi làm, vợ ông đi dạy học và các con ông đi học thì ở nhà có ai sử dụng điện hay không ông không xác định được. Tòa án

cấp sơ thẩm nhận định về cơ sở khoa học thì không thể có việc 01 chiếc máy phát điện chạy liên tục 24/24 giờ trong thời gian 17 tháng (tương ứng với 510 ngày) nhân với số tiền 1.200.000đ/ngày, do vậy không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông H theo "*Sổ nhật ký trả tiền thuê máy phát điện*" là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các thiết bị điện do gia đình ông H sử dụng và thực tế sử dụng điện bình quân theo tháng của gia đình ông H, để tính mỗi một ngày ông H sẽ sử dụng máy phát điện 12 giờ nhân với trung bình 50.000đ/01 giờ nhân với 510 ngày rồi chia $\frac{1}{2}$ lỗi để buộc HTX phải bồi thường cho ông H 150.817.000đ (một trăm năm mươi triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng) cũng không có căn cứ.

[6] Xem xét lỗi của các bên thì thấy rằng: Xét toàn bộ nguyên nhân, diễn biến sự việc và quá trình các bên phối hợp giải quyết đối với sự cố lưới điện xảy ra thì cả hai bên đều có lỗi như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Nếu thiệt hại xảy ra thì mỗi bên phải chịu 50% lỗi là đúng, tuy nhiên ông H không chứng minh được mình bị thiệt hại là bao nhiêu tiền do bị HTX cắt điện nên không có căn cứ buộc HTX phải trả cho thiệt hại của ông H là bao nhiêu tiền, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm HTX cũng thừa nhận sau khi cắt điện của gia đình ông H thì HTX cũng chưa làm hết trách nhiệm để sớm cấp điện trở lại cho gia đình ông H, do vậy HTX tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) và ông H cũng hoàn toàn nhất trí, do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm vì sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy chấp nhận một phần kháng cáo của HTX, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm và sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận một phần kháng cáo của HTX, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của Hợp tác xã điện PT. Công

nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm số 09/2021/DS - ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã PY (nay là thành phố PY) tỉnh Thái Nguyên.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn H là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải lắp lại công tơ và cấp điện trở lại do ông H rút yêu cầu khởi kiện.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H về việc buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải hoàn trả cho ông Trần Văn H toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

5. Về án phí:

5.1. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc Hợp tác xã dịch vụ điện PT phải chịu 1.875.000đ (một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Trần Văn H phải chịu 1.875.000đ (một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004773 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY (nay là thành phố PY) tỉnh Thái Nguyên; Ông H được trả lại số tiền thừa 297.500đ (hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

5.2. Về án phí phúc thẩm: Hợp tác xã dịch vụ điện PT không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001947 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY (nay là thành phố PY) tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý – Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Văn Quế

Nơi nhận:

- TAND TP PY ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP PY ;
- UBND TP PY ;
- UBND xã PT ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

T/M HẢI SẢNG XĐT Xổ PHÚC THÈM
THẨM phán - Chủ tọa phiên tòa

;

Nguyễn Văn Quế

